TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HNGĐ-ST
Ngày 28-02-2024.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiến Dũng;

2. Ông Nguyễn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định *tham gia phiên toà:* Ông Đinh Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 310/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023, về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 197/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Mộng L, sinh năm: 1985. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Anh Trần Châu T, sinh năm: 1981. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/5/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị Mộng L ***trình bày:***

- Về hôn nhân: Chị Phan Thị Mộng L và anh Trần Châu T tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới, đi đến chung sống với nhau như vợ chồng vào ngày 05/11/2005 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P vào ngày 02/02/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến

năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2023 thì mâu thuẫn trầm trọng nhưng không có biện pháp khắc phục. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do anh T không quan tâm xây dựng hành phúc gia đình mà có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Chị Phan Thị Mộng L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nên yêu cầu Toà án cho ly hôn với anh Trần Châu T.

- Về con chung: Có 02 người là Trần Đại P, sinh ngày 17/11/2006; Trần Phát Đ, sinh ngày 03/4/2012. Ly hôn chị L yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung và yêu cầu anh Trần Châu T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 22/12/2023, bị đơn anh Trần Châu T ***trình bày:***

+ Về hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng, bị đơn anh Trần Châu T thống nhất như lời trình bày của chị Phan Thị Mộng L. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn ngày trầm trọng mà không có biện pháp khắc phục. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng không có tiếng nói chung, chị L không quan tâm đến gia đình và tự ý quyết định mọi vấn đề mà không hỏi ý kiến của anh T. Chị L yêu cầu ly hôn với anh T thì anh T không đồng ý, nếu ly hôn thì chị L phải đưa cho anh T số tiền 300.000.000 đồng.

+ Về con chung: Có 02 người là Trần Đại P, sinh ngày 17/11/2006; Trần Phát Đ, sinh ngày 03/4/2012. Ly hôn, anh T yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý cháu Trần Phát Đ và giao cháu Trần Đại P cho chị L được trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý. Anh T và chị L không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết

- Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị L giữ nguyên ý kiến, yêu cầu về hôn nhân, nuôi con, tài sản chung và chị L rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con; bị đơn anh Trần Châu T vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp "Ly hôn" và bị đơn cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận cho chị Phan Thị Mộng L được ly hôn với anh Trần Châu T.

+ Về con chung: Căn cứ vào các điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình. Giao 02 người con chung là Trần Đại P, sinh ngày 17/11/2006; Trần Phát Đ, sinh ngày 03/4/2012 cho chị Phan Thị Mộng L được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý. Anh Phan Châu T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Chị Phan Thị Mộng L và anh Trần Châu T đều không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Phan Thị Mộng L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện "Ly hôn" và người bị kiện cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ , tỉnh Bình Định.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn anh Trần Châu T được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Trần Châu T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phan Thị Mộng L và anh Trần Châu T tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới, đi đến chung sống với nhau như vợ chồng vào ngày 05/11/2005 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P vào ngày 02/02/2007. Lời trình bày của chị L và anh T phù hợp với tài liệu, chứng cứ do chị L giao nộp là Giấy chứng nhận kết hôn số: 03, quyển số 01 ngày 02/02/2007 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình

Định cấp cho Trần Châu T và Phan Thị Mộng L (bản chính). Nên hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Mặt dù, chị L và anh T không thống nhất nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng nhưng chị L và anh T đều cho rằng quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn và đến đầu năm 2023 thì trầm trọng nhưng không có biện pháp khắc phục. Chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với anh Trần Châu T; anh Trần Châu T không đồng ý ly hôn với chị L; nếu ly hôn thì chị L phải đưa cho anh T số tiền 300.000.000 đồng. Việc anh T đưa ra điều kiện chị L ly hôn là không phù hợp với quy định của pháp luật; anh T không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp để khắc phục mâu thuẫn của vợ chồng.

Xét hôn nhân giữa chị L và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng tại địa phương nơi anh T, chị L cư trú. Do đó, chấp nhận cho chị Phan Thị Mộng L được ly hôn với anh Trần Châu T là có căn cứ, phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 02 người là Trần Đại P, sinh ngày 17/11/2006; Trần Phát Đ, sinh ngày 03/4/2012. Lời trình bày của chị L và anh T phù hợp tài liệu, chứng cứ do chị L giao nộp là Giấy khai sinh của Trần Đại P, sinh ngày 17/11/2006 (bản sao) và Giấy khai sinh của Trần Phát Đ, sinh ngày 03/4/2012 (bản sao).

Chị L yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý 02 người con chung; anh T yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý cháu Trần Phát Đ và giao cháu Trần Đại P cho chị L được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị L và anh T là chính đáng. Tuy nhiên, hiện nay cháu P và cháu Đ đều trên 07 tuổi. Nguyện vọng của các cháu P, Đ là muốn được sống với chị L. Do đó, giao 02 người con chung là Trần Đại P và Trần Phát Đ cho chị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên toà, chị L không yêu cầu anh Trần Châu T cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị L, anh T có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Phan Thị Mộng L và anh Trần Châu T đều không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Phan Thị Mộng L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003863 ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị L đã nộp đủ.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Mộng L.

1. Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị Mộng L được ly hôn với anh Trần Châu T.

2. Về con chung: Giao 02 người con chung là Trần Đại P, sinh ngày 17/11/2006 và Trần Phát Đ, sinh ngày 03/4/2012 cho chị Phan Thị Mộng L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị Mộng L không yêu cầu, nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị L, anh T có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Phan Thị Mộng L và anh Trần Châu T đều không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Phan Thị Mộng L phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được

trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số : 0003863 ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ , tỉnh Bình Định. Chị Phan Thị Mộng L đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Mộng L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Châu T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã Mỹ Quang;
- Lưu VP- HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Bá Tùng